

Số: 424/BC-UBND

Duy Xuyên, ngày 13 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách, đầu tư XDCB năm 2022,
một số khoản thu phân chia giữa ngân sách huyện, xã, thị trấn,
dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công năm 2023**
(Trình kỳ họp lần thứ 9, HĐND huyện khóa XII)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2022

(Số liệu ước thực hiện)

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, dự toán thu chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản; Nghị quyết của Huyện uỷ, HĐND huyện về nhiệm vụ năm 2022, UBND huyện đã đề ra Chương trình công tác, kịp thời chỉ đạo các ngành, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện. Bên cạnh tác động bởi dịch bệnh, cùng với các chính sách về miễn, giảm, giãn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất của Quốc hội, Chính phủ theo Nghị quyết số 43/2022/NQ15, Nghị định số 34/2022/NĐ-CP, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện tuy có tăng trưởng nhưng một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra, trong đó lĩnh vực ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) không tránh khỏi những khó khăn chung. Cụ thể như sau:

I. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách: Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 ước thực hiện là: 1.381.293 triệu đồng (trđ), nếu loại trừ số kết dư, chuyển nguồn năm trước và thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên là 369.802 trđ thì số phát sinh trong năm là: 1.011.491 trđ, đạt 101,5% so với dự toán (DT) huyện giao và đạt 115,4% so với dự toán tỉnh giao. Cụ thể:

1. Các khoản thu phát sinh kinh tế trên địa bàn: Ước thực hiện cả năm 653.588 trđ, tăng 7,4% so với DT tỉnh giao, đạt 89,7% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 28,2% so với năm 2021. Trong đó:

- Thu từ xí nghiệp QD nhà nước: 3.330 trđ, đạt 99,1% dự toán huyện giao, bằng 79,4% so với cùng kỳ.

- Thu từ DN đầu tư nước ngoài: 337.800 trđ, tăng 72,2% dự toán huyện giao, tăng 102% so với cùng kỳ. Trong đó, thuế tiêu thụ đặc biệt 250 tỷ đồng, tăng 150% so với dự toán huyện giao (chủ yếu thu từ hoạt động casino của Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An).

- Thu thuế CTN ngoài quốc doanh: 76.750 trđ, đạt 73,1% dự toán huyện giao, bằng 78,7% so với cùng kỳ. Trong đó, thu từ hộ kinh doanh cá thể: 4.820 trđ đạt 68,9% so với DT tỉnh giao và thu thuế XDCB vãng lai 60.000 trđ.

- Thuế thu nhập cá nhân: 95.000 trđ, đạt 57,3% dự toán huyện giao, bằng 63,3% so với cùng kỳ. Số thu tiền thuế thu nhập cá nhân đạt thấp do khoản thu này chủ yếu là từ thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công của các chuyên gia nước ngoài thuộc Công ty TNHH Phát triển Nam Hội An, nhưng trong năm 2022 dự án cơ bản hoàn thành, các chuyên gia nước ngoài không còn làm việc tại dự án này nữa nên thuế TNCN của công ty không còn phát sinh nhiều.

- Lệ phí trước bạ: 22.000 trđ, đạt 84,6% dự toán huyện giao, tăng 15,9% so với cùng kỳ.

- Tiền cho thuê đất: 21.144 trđ, đạt 104,2% dự toán huyện giao. Chủ yếu thu tiền thuê đất hàng năm (2.500 trđ); Ghi thu, ghi chi tiền thuê đất của Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An số tiền 18.644 trđ.

- Thu tiền sử dụng đất: 71.230 trđ, đạt 37,5% dự toán huyện giao, tăng 72,8% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Thu tiền sử dụng đất tỉnh quản lý là 1.230 trđ đạt 2,5% so với DT tỉnh giao cũng như huyện giao;

+ Thu tiền sử dụng đất huyện quản lý là 70.000 trđ, đạt 350% so với DT tỉnh giao và đạt 50% so với DT huyện giao, số thu tiền sử dụng đất đạt thấp do Dự án Khu TM-DV và Dân cư Đông Cầu Chìm mới được tỉnh phê duyệt giá khởi điểm và tổ chức đấu giá 02 đợt trong 02 tháng 10, 11; tỷ lệ đấu giá thành chỉ đạt 24/60 lô.

- Phí, lệ phí: 6.700 trđ, đạt 100% dự toán huyện giao, tăng 23,6% với cùng kỳ.

- Thu khác: 11.234 trđ, tăng 45% dự toán huyện giao, đạt 81,8% với cùng kỳ.

- Thu HLCS, quỹ đất công ích tại xã: 2.100 trđ, đạt 100% dự toán huyện giao, đạt 84,8% với cùng kỳ.

2. Thu kết dư, chuyển nguồn: 345.530 trđ.

3. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp ngân sách cấp trên: 24.272 trđ.

4. Thu từ các khoản huy động, đóng góp: 990 trđ

5. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 356.913 trđ, tăng 33,3% so với DT tỉnh giao cũng như DT HĐND huyện giao, trong đó: Thu bổ sung cân đối ngân sách 89.410 trđ; Thu bổ sung có mục tiêu 267.503 trđ. Tăng do tỉnh bổ sung kinh phí để thực hiện các chính sách như: Hỗ trợ ngư dân; Chi Bảo trợ xã hội; Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn khối phố; Chính sách tinh giản biên chế; vốn đầu tư chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững và hỗ trợ vốn đầu tư XDCB cho một số công trình...

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm).

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2022 là: 980.407 trđ, nếu loại trừ số chi nộp ngân sách cấp trên là 24.272 trđ, thì số chi ngân sách phát sinh trong năm 2022 là 956.135 trđ, tăng 16,3% dự toán HĐND huyện giao. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 219.493 trđ, nếu loại trừ số chi chuyển nguồn là 24.641 trđ thì số phát sinh trong năm là 194.852 trđ, đạt 91,5% so với DT huyện giao, tăng 109,7% dự toán tỉnh giao. Tăng do tỉnh bổ sung vốn Chương trình MT của TW, nông thôn mới, vốn NS tỉnh bổ sung mục tiêu, bổ sung từ nguồn vượt thu ngân sách huyện năm 2021. Công tác giải ngân được đôn đốc thực hiện tích cực.

2. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 726.154 trđ, tăng 121,2% so với DT huyện giao và DT tỉnh giao. Tăng do bổ sung kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chính trị của địa phương phát sinh ngoài dự toán như: hỗ trợ phát triển HTX, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, CTMTQG xây dựng nông thôn mới; chi trả chế độ chính sách bảo trợ xã hội, giáo dục, cải cách tiền lương... Cụ thể:

- Sự nghiệp kinh tế: 147.308 trđ, tăng 56,3% so với DT huyện giao. Tăng do bổ sung kinh phí để hỗ trợ ngư dân theo Quyết định số 48/QĐ-TTg, hỗ trợ phát triển HTX, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, CTMTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MT phát triển Lâm nghiệp bền vững, hỗ trợ khắc phục thiệt hại do bão lũ năm 20210

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 245.551 trđ, tăng 3,9% so với DT huyện giao. Tăng do thực hiện chương trình phát triển giáo dục ở nông thôn; chính sách hỗ trợ đối với trẻ mẫu giáo, trẻ em, học sinh khuyết tật theo Quyết định số 3978/QĐ-UBND của tỉnh, mua sắm, sửa chữa trường lớp học năm 2021 chuyển sang.

- Sự nghiệp VH-TT: 24.172 trđ, tăng 26,6% so với DT huyện giao. Tăng do bổ sung kinh phí tổ chức, tuyên truyền bầu cử đại biểu HĐND các cấp, Đảng các cấp và các ngày lễ lớn trong năm.

- Sự nghiệp phát thanh: 4.962 trđ, tăng 137,8% so với DT huyện giao. Tăng do đầu tư Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

- Sự nghiệp TD-TT: 2.573 trđ, tăng 61,8% so với DT huyện giao. Tăng do bổ sung các hoạt động thể dục thể thao.

- Sự nghiệp y tế: 12.725 trđ, tăng 14,4% so với DT huyện giao. Tăng do tỉnh bổ sung mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách.

- Sự nghiệp đảm bảo xã hội: 144.206 trđ, tăng 39% so với DT huyện giao. Tăng do tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng BTXH, người cao tuổi, người khuyết tật; hỗ trợ học phí, chi phí học tập; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; chính sách cho các hộ đăng ký thoát nghèo; hỗ trợ nhà ở hộ nghèo theo QĐ số 48/QĐ-TTg.

- Sự nghiệp môi trường: 4.563 trđ, tăng 18,5% so với DT huyện giao.

- Quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: 124.730 trđ, tăng 9,3% so với DT huyện giao. Tăng do thực hiện chính sách CCTL, bổ sung kinh phí hoạt động, mua sắm, sửa chữa của các đơn vị; kinh phí Bầu cử HĐND các cấp, Đại hội Hội cựu TNXP, Hội Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ huyện, chi tiền thưởng, quà cho mẹ VNAH và các nhiệm vụ cấp thiết khác.

- Quốc phòng - An ninh: 13.100 trđ, tăng 22,7% so với DT huyện giao.

- Chi khác ngân sách: 2.264 trđ, bằng 100% so với DT huyện giao.

3. Chi dự phòng ngân sách: 10.488 trđ.

4. Chi nộp NS cấp trên: 24.272 trđ. Chủ yếu nộp về NS tinh kinh phí cải cách tiền lương, kinh phí thực hiện các chế độ chính sách tinh bổ sung mục tiêu nhưng hết nhiệm vụ chi.

(Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm)

III. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách năm 2022.

- Nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2022 là: 8.644 trđ.

- Trong năm, UBND huyện đã thống nhất với Thường trực HĐND huyện sử dụng số tiền **8.644 trđ** để bổ sung cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ quan trọng, cấp bách như:

+ Hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19: 7.926 trđ.

+ Dịch viêm da nổi cục trên trâu, bò và dịch tả lợn châu phi: 718 trđ

IV. Tình hình thực hiện đầu tư XDCB năm 2022:

Trong kế hoạch đầu tư công năm 2022, triển khai xây dựng 20 công trình từ nguồn vốn tinh, huyện với tổng mức đầu tư khoảng 140 tỷ đồng. Đến nay, đã triển khai thực hiện 17/20 công trình¹, còn lại 03 công trình không triển khai thực hiện trong năm 2022 chuyển sang thực hiện ở giai đoạn tiếp theo². Đồng thời, tích cực chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư và đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

Ngoài ra, trong năm đã triển khai thực hiện các công trình từ nguồn hỗ trợ của các doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể như: Trạm y tế xã Duy Nghĩa (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam hỗ trợ 2 tỷ đồng), Trường MG Duy Trung (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hỗ trợ 5 tỷ đồng); Xây dựng nhà bể bơi, lắp đặt bể bơi tại các trường THCS Kim Đồng, trường THCS Lương Thế Vinh (Quỹ Cộng đồng Phòng chống thiên tai hỗ trợ 1,3 tỷ đồng), Nhà văn hoá cộng đồng kết hợp tránh bão lũ tại thôn Lê Bắc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh

¹: Tuyến đường từ Khu TMDV và dân cư Đông Cầu Chìm đi đường Nông Cống; Hệ thống xử lý nước thải Khu TMDV và dân cư Đông Cầu Chìm; Kí ốt Khu TMDV và dân cư Đông Cầu Chìm; Khu dân cư Phù Dương; Hạ tầng khu đất gồm các thửa số: 101 tờ bản đồ số 12 thôn Phú Nhuận; Hạ tầng khu đất gồm các thửa số: 112, 113, 150, 174, 175 tờ bản đồ số 14 thôn Phú Nhuận 3; Hạ tầng khu dân cư nông thôn tại khu đất thôn Hà Nhuận; Hạ tầng khu dân cư điểm trường thôn Phú Bông; Hạ tầng khu dân cư phía sau trường Nguyễn Thành Hân; Hạ tầng khu đất mặt tiền phía Tây khu tái định cư Gò Đùng thôn Hà Nam; Hạ tầng khu bờ kè Hà Lãng; Hạ tầng KDC Bầu Bép; Hạ tầng khu đất gồm các thửa số: 79 tờ bản đồ số 5 Duy Thành; Hạ tầng khu đất đối diện tượng đài chiến thắng Vân Quật; Trụ sở công an xã Duy Hòa; Trụ sở công an xã Duy Nghĩa

²: Hạ tầng khu đất gồm các thửa số: 61, 62, 63, 64, tờ bản đồ số 8 Duy Thành; Hạ tầng khu đất gồm các thửa số: 252 tờ bản đồ số 3 Duy Thành; 478, 479 tờ bản đồ số 9 Duy Thành.

Quảng Nam (Ngân hàng **KEB Hana Việt Nam** hỗ trợ 2,6 tỷ đồng). Ngoài ra UBND tỉnh giao UBND huyện làm chủ đầu tư công trình: Đường nối Quốc lộ 1A đi vùng Đông Duy Xuyên và đường ven biển Việt Nam với tổng mức đầu tư 567 tỷ đồng (trong đó ngân sách huyện đối ứng 30% TMĐT tương ứng 170,1 tỷ đồng). Đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 3231/QĐ-UBND ngày 02/12/2022.

Bên cạnh đó, UBND huyện đã giao nhiệm vụ Chủ đầu tư cho các địa phương, đơn vị triển khai 8 công trình khắc phục thiệt hại do thiên tai³; 05 công trình thực hiện theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh⁴; 02 công trình thực hiện theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh⁵ (Triển khai thực hiện 01 công trình); 26 công trình thực hiện theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh (19/26 công trình đã phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật); 02 công trình từ nguồn vốn sự nghiệp giáo dục có tính chất đầu tư⁶; các công trình giao thông nông thôn trên 11 xã. Đồng thời, đôn đốc các địa phương xác lập hồ sơ thủ tục để triển khai duy trì, nâng chuẩn xã nông thôn mới từ nguồn kinh phí tỉnh hỗ trợ trong dự toán ngân sách năm 2022.

Tích cực phối hợp với các ngành liên quan, các Chủ đầu tư trong công tác đôn đốc tiến độ, giám sát đầu tư; chú trọng từ khâu tham mưu, thẩm định kết quả lựa chọn đơn vị tư vấn lập thiết kế, dự toán, tư vấn giám sát và lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng. Các công trình thi công đều được thực hiện công tác giám sát cộng đồng theo quy định của Chính phủ.

Trong năm đã tham mưu UBND huyện ban hành nhiều văn bản trên lĩnh vực này để chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đồng thời phối hợp chặt chẽ với Kho bạc giải ngân vốn đầu tư XDCB kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Công tác giải ngân vốn đầu tư bám sát dự toán chi đầu tư XDCB được phân bổ chi tiết theo danh mục đầu tư và được điều hành theo kế hoạch vốn hàng quý nên việc giải ngân vốn đầu tư XDCB cơ bản được kịp thời, đúng quy định.

³ : Công trình: Kè Kinh Nam; Trạm bơm Cây Gáo; Đập Cầu Máng; Đập Đồng Đí; Kênh 19/5; Sửa chữa đê 4617; Kè gia cố hạ lưu sông Thu Bồn đoạn qua xã Duy Phước (Kè An Phước); Kè gia cố hạ lưu sông Thu Bồn đoạn qua xã Duy Vinh (Kè Trà Đông); Các công trình đã được phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.

⁴ : Công trình: Nâng cấp kênh Đá Mài – Hóc Văn thôn Chiêm Sơn, Trà Kiệu Tây xã Duy Sơn; Nâng cấp kênh Công Sung - Đồng Cốc, xã Duy Trung; Nâng cấp kênh Hóc Sung - Bầu Tráp, xã Duy Sơn; Điện thủy lợi đất màu cánh đồng Diều Gà khối phố Mỹ Xuyên, thị trấn Nam Phước; Đầu tư điện thủy lợi hóa đất màu xù đồng Bãi Ri thôn Vân Quạt, xã Duy Thành; các công trình đã được phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật

⁵ : Đã phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xưởng sơ chế, máy móc thiết bị; Công trình: Nhà kho, sản phẩm không đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện trong năm.

⁶ : Công trình: Trường THCS Trần Cao Vân; Trường Tiểu học Duy Hải

V. Tình hình giải ngân vốn đầu tư năm 2022:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Thực hiện Chỉ thị số 15- CT/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam, Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Kế hoạch thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; Các Thông báo kết luận của UBND tỉnh, hướng dẫn của các Sở ban ngành về giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 tại Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 và các văn bản đơn đốc tiến độ giải ngân vốn đầu tư năm 2022: Số 140/UBND-TCKH ngày 21/01/2021 về triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022, số 875/UBND-TCKH ngày 05/5/2022 về tăng cường công tác quản lý đầu tư, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

2. Tình hình giải ngân vốn đầu tư công đến 30/11/2022:

Tổng kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung (bao gồm cả kế hoạch vốn năm 2021 được phép kéo dài): 166.141 triệu đồng. Đến 30/11/2022 đã giải ngân **99.492 triệu đồng**, đạt tỷ lệ **59,9 %**, cụ thể như sau:

TT	NGUỒN VỐN	KẾ HOẠCH VỐN 2021 KÉO DÀI			KẾ HOẠCH VỐN 2022		
		Kế hoạch vốn năm 2021 được phép kéo dài	Lũy kế giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 kéo dài từ ngày 01/01/2022 đến nay		Kế hoạch vốn năm 2022 được giao	Lũy kế giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 từ ngày 01/01/2022 đến nay (bao gồm thanh toán và tạm ứng KHV 2022)	
			Số vốn	Tỷ lệ (%)		Số vốn	Tỷ lệ (%)
	TỔNG SỐ	8.355	5.626	67,3	166.141	99.492	59,9
A	KH vốn 2021 được phép kéo dài	8.355	5.626	67,3			
I	Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ	987	718	72,8			
II	Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân bổ, hỗ trợ	7.368	4.908	66,6			
	KH vốn 2022				166.141	99.492	59,9

TT	NGUỒN VỐN	KẾ HOẠCH VỐN 2021 KÉO DÀI		KẾ HOẠCH VỐN 2022			
		Kế hoạch vốn năm 2021 được phép kéo dài	Lũy kế giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 kéo dài từ ngày 01/01/2022 đến nay		Kế hoạch vốn năm 2022 được giao	Lũy kế giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 từ ngày 01/01/2022 đến nay (bao gồm thanh toán và tạm ứng KHV 2022)	
			Số vốn	Tỷ lệ (%)		Số vốn	Tỷ lệ (%)
I	Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ				5.136	0	0
2	Ngân sách trung ương hỗ trợ theo các Chương trình MTQG						
	<i>Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới</i>				5.136	0	0
II	Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân bổ, hỗ trợ				113.906	52.392	46,0
1	Nguồn Ngân sách tập trung				33.462	23.941	71,5
	<i>XDCB theo định mức</i>				13.863	13.362	
	<i>Theo danh mục dự án (NS tập trung)</i>				12.153	3.133	
	<i>BS trong năm (thanh toán Trụ sở huyện uỷ)</i>				7.446	7.446	
2	Nguồn Xổ số kiến thiết				4.500		
	<i>BS trong năm (Khen thưởng huyện NTM)</i>				4.000		
	<i>BS trong năm (di dời trụ điện, trụ viễn thông sau khi mở rộng đường xây dựng nông thôn mới)</i>				500		
3	Nguồn thu sử dụng đất				60.547	21.882	36,1
	<i>Giao đầu năm</i>				45.000	14.000	
	<i>BS trong năm (thực hiện NQ 03)</i>				3.050	2.628	
	<i>BS trong năm (thực hiện NQ 25)</i>				600	213	
	<i>BS trong năm (thực hiện NQ 59)</i>				1.257	0	
	<i>BS trong năm (thực hiện NQ 38)</i>				9.440	5.041	
	<i>BS trong năm (thực hiện NQ 03) - đợt 2</i>				1.200		
4	Nguồn tiết kiệm chi (Theo danh mục dự án+nhà ở người có công)				15.397	4.569	29,7

TT	NGUỒN VỐN	KẾ HOẠCH VỐN 2021 KÉO DÀI		KẾ HOẠCH VỐN 2022			
		Kế hoạch vốn năm 2021 được phép kéo dài	Lũy kế giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 kéo dài từ ngày 01/01/2022 đến nay		Kế hoạch vốn năm 2022 được giao	Lũy kế giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 từ ngày 01/01/2022 đến nay (bao gồm thanh toán và tạm ứng KHV 2022)	
			Số vốn	Tỷ lệ (%)		Số vốn	Tỷ lệ (%)
	<i>Giao đầu năm</i>				8.390	4.569	
	<i>BS trong năm (thực hiện NQ 38)- đợt 2</i>				7.007		
5	Nguồn bội chi và khác				0		
6	Nguồn thu hồi ngân sách huyện				0		
III	Nguồn vốn ngân sách huyện, xã				47.100	47.100	100,0
1	Nguồn Ngân sách huyện (Tiền sử dụng đất DCC)				47.100	47.100	100,0

3. Nguyên nhân giải ngân vốn đầu tư còn thấp:

a. Đối với ngân sách Trung ương:

- Năm 2022, huyện Duy Xuyên được UBND tỉnh phân bổ **5.135.625.000 đồng** (Năm tỷ một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 11 xã (Duy Thu, Duy Tân, Duy Phú, Duy Hoà, Duy Châu, Duy Trinh, Duy Trung, Duy Sơn, Duy Trung, Duy Thành, Duy Phước và Duy Vinh).

- Để giải ngân được nguồn vốn này, các xã phải tổ chức rà soát thực trạng theo các Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2022-2025 (*Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Quy định xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025, Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2022-2025, Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2022-2025, Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025*) và căn cứ các hướng

dẫn thực hiện xây dựng NTM của Trung ương, tỉnh để xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã mình, trình UBND huyện để tổng hợp trình HĐND huyện thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 21/9/2022. Sau khi HĐND huyện thông qua các xã mới lập các thủ tục để thẩm định nguồn, lập hồ sơ xây dựng, thẩm định, phê duyệt, mở mã số dự án, cấp vốn, triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư. Để hoàn thành các công việc trên cần rất nhiều thời gian, trong khi đến nay, các Sở, ngành ở tỉnh vẫn chưa ban hành các hướng dẫn để thực hiện các công trình được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định của UBND tỉnh nên các xã rất lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện. Do đó, mặc dù UBND huyện đã đôn đốc các xã triển khai nhưng đến nay 11 xã vẫn chưa hoàn thành các thủ tục đầu tư để UBND huyện có cơ sở phân bổ vốn cho các xã. Đến nay, nguồn vốn này vẫn chưa giải ngân được.

b. Đối với ngân sách tỉnh:

- Đối với nguồn tiền đất tỉnh điều tiết theo cơ chế giao đầu năm là 25.000.000.000 đồng. Đến nay nguồn này mới vào ngân sách huyện khoảng 500 triệu đồng, nên chưa giải ngân nguồn vốn này.

- Đối với số vốn 33.600.000.000 đồng để thực hiện các công trình chuyển tiếp (Đường tránh lũ, Hạ tầng kỹ thuật cảnh quan xung quanh lăng mộ bà Đoàn Quý Phi, Đường nối ĐH6.DX đi Khu tái định cư Nổi Rang, CCN Tây An 1, Tuyến nối từ đường 129 đi khu TĐC Duy Hải (giai đoạn 2). Đến nay chỉ mới giải ngân được 2 tỷ của công trình đường tránh lũ, còn lại chưa giải ngân được do các nguyên nhân sau:

+ Công tác bồi thường, GPMB là bước khá phức tạp trong việc triển khai. Trước và trong quá trình triển khai công tác bồi thường GPMB để thực hiện các dự án, UBND huyện đã tích cực chỉ đạo các phòng ban, các chủ đầu tư có liên quan tập trung thực hiện tốt việc kiên trì thuyết phục, vận động nhân dân trong việc GPMB, nhìn chung công tác bồi thường được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, chi trả kịp thời kinh phí bồi thường, GPMB ngay khi phương án được phê duyệt. Nhiều hộ gia đình, cá nhân đã tự nguyện hiến đất, tài sản, vật kiến trúc hoa màu để thực hiện dự án. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, một số dự án trên địa bàn huyện vẫn còn chậm và gặp những khó khăn nhất định, nhân dân kiến nghị tập trung một số nội dung như giá đất bồi thường, chính sách tái định cư. Bên cạnh đó, chính sách bồi thường, TĐC của nhà nước thường xuyên thay đổi dẫn đến khó thực hiện công tác này, nhất là các dự án chuyển tiếp.

+ Trong năm 2021 và các tháng đầu năm 2022, giá nguyên vật liệu tăng cao chưa từng có như giá xăng dầu, giá sắt, thép, các loại vật tư khác. Hầu hết các công trình trên địa bàn huyện hợp đồng theo hình thức trọn gói, không điều chỉnh được giá nguyên vật liệu trong dự toán, hợp đồng đã ký kết dẫn đến một số nhà thầu chậm triển khai, thi công cầm chừng, chờ chính sách điều chỉnh giá hợp đồng và giá vật liệu xây dựng, có tâm lý chờ cập nhật, điều chỉnh chỉ số giá xây dựng theo tháng phù hợp diễn biến giá thị trường.

+ Không có nguồn đất đắp cho các công trình.

- Đối với các công trình xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Quảng Nam theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Hiện nay Sở Xây dựng mới ban hành Thiết kế mẫu tại Quyết định số 92/QĐ-SXD ngày 09/6/2022 nên hiện nay BQLDA - QĐ huyện đang triển khai các bước tiếp theo để đầu tư các công trình nên ảnh hưởng nhất định đến tiến độ giải ngân nguồn vốn theo Nghị quyết này.

- Đối với các công trình khởi công mới:

+ Các quy định trong lĩnh vực đầu tư xây dựng còn nhiều vướng mắc bất cập, để có thể giải ngân được nguồn vốn bố trí các chủ đầu tư phải thực hiện công tác lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu, tiến hành giải phóng mặt bằng, thanh toán... toàn bộ hoạt động này được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật khác nhau như Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đấu thầu, Luật NSNN, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng.... Mỗi một giai đoạn có những vướng mắc khác nhau, trong khi đó việc thực hiện phải được thực hiện tuân thủ theo quy định của pháp luật, tuân thủ thời gian, không được thực hiện trước các hoạt động nên dù có vướng mắc nhỏ thì cũng sẽ ảnh hưởng tới toàn bộ tiến độ tổng thể của dự án. Nhìn chung các dự án mới thì phải triển khai bước thiết kế, dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu thông thường phải mất từ 6 - 8 tháng mới hoàn thành, tiến hành thi công và giải ngân nguồn vốn được giao.

+ Lĩnh vực đấu thầu cũng còn nhiều khó khăn, bất cập, việc đấu thầu qua mạng tạo môi trường công khai, minh bạch trong đấu thầu, giúp rút ngắn thời gian lựa chọn nhà thầu trung bình từ 5 - 8 ngày so với đấu thầu truyền thống. Tuy nhiên, các văn bản hướng dẫn trong công tác đấu thầu qua mạng còn nhiều vướng mắc, không rõ ràng, chậm sửa đổi, dẫn đến trong quá trình xét lựa chọn ở các chủ đầu tư còn chậm, phải làm rõ hồ sơ dự thầu nhiều lần gây mất thời gian trong công tác lựa chọn nhà thầu. Nguyên nhân một phần cũng là do một số các văn bản luật "tạo rào cản" khiến Chủ đầu tư khó khăn trong việc đánh giá năng lực thực sự về nhân sự